

Số: 2725/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 24 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh
Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-BVHTTDL ngày 02/4/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Ban hành Kế hoạch triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 241/TTr-SVHTTDL ngày 20/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 với nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Tạo sự thống nhất về hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn tỉnh, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy.

3. Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 nhằm nâng cao nhận thức, năng lực tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Có kế hoạch, lộ trình đảm bảo các điều kiện cần thiết về kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết.

5. Tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tạo chuyển biến toàn diện, vững chắc về quy mô, chất lượng

để thúc đẩy phát triển sự nghiệp TDTT tỉnh nhà ngày càng sâu rộng.

6. Việc triển khai thực hiện Chương trình phải quyết liệt, chủ động, thực chất hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng nền thể dục, thể thao (TDTT) của tỉnh phát triển đồng bộ, cân đối về cơ cấu và quy mô, đa dạng hình thức, đáp ứng nhu cầu rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe, thể trạng của người dân. Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo tốt các điều kiện tập luyện, đào tạo, huấn luyện, tổ chức thi đấu; xây dựng thiết chế thể thao các cấp đạt chuẩn.

b) Nâng cao chất lượng hoạt động TDTT cho mọi người, thể thao trong trường học; chú trọng các hoạt động thể thao truyền thống; phát triển thể thao thành tích cao; thể thao mũi nhọn, thể thao giải trí, thể thao gắn với phát triển du lịch.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Hoàn thành quy hoạch chi tiết Khu liên hợp TDTT của tỉnh tại phường An Phú, thành phố Tam Kỳ và từng bước đầu tư xây dựng các hạng mục công trình cơ bản; ưu tiên đầu tư xây dựng Bể bơi thành tích cao phục vụ Nhân dân và đủ điều kiện tổ chức các giải cấp quốc gia, quốc tế; hoàn thành dự án xây dựng Khu Trung tâm TDTT Bắc Quảng Nam.

- 100% huyện có sân vận động; nhà tập luyện TDTT; 05/18 huyện có bể bơi đạt chuẩn.

- 100% xã có ít nhất 01 công trình TDTT quy mô cấp xã như: Sân vận động, nhà tập luyện TDTT, bể bơi, điểm lắp đặt dụng cụ tập luyện thể dục ngoài trời và các công trình thể thao khác. Các xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới phần đầu có ít nhất 02 công trình TDTT và có điểm lắp đặt dụng cụ tập luyện thể dục ngoài trời.

- 100% thôn, tổ dân phố có ít nhất một công trình TDTT như: Sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, khu đi bộ ngoài trời...; xây dựng các khu, điểm vui chơi cho trẻ em và lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời.

- Số người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 35%; số gia đình thể thao đạt 25%; số câu lạc bộ thể thao tăng 3 - 5%/năm.

- Số cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa duy trì đạt 100%; thực hiện thường xuyên hoạt động thể thao ngoại khóa đạt 90% trở lên; 90% trường học có câu lạc bộ thể thao; tổ chức dạy bơi, phổ cập bơi cho học sinh đạt trên 40%.

- Bảo đảm nội dung và chất lượng giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và giáo viên, giảng viên TDTT trong trường học

ở các cấp: Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo quy định.

- Phần đầu đạt vị trí từ 30 - 25 tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

b) Đến năm 2030

- Hoàn thành xây dựng các hạng mục cơ bản tại Khu liên hợp thể thao tỉnh; 50% cấp huyện có bể bơi đạt chuẩn.

- Số người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 40%; số gia đình thể thao đạt 30%.

- Số cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy bơi, phổ cập bơi cho học sinh đạt trên 60%.

- Phần đầu đạt vị trí từ 27 - 23 tại Đại hội Thể thao toàn quốc năm 2026.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên lĩnh vực TDTT

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển sự nghiệp TDTT; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển sự nghiệp TDTT trong tình hình mới.

b) Cụ thể hóa chủ trương, quan điểm của Đảng thành các chương trình, đề án phù hợp với từng địa phương, đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp và Nhân dân đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động TDTT.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030

a) Các cơ quan chức năng liên quan ở các cấp, các ngành thực hiện việc tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong Nhân dân về những nội dung trọng tâm Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy nhằm nhanh chóng đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức về hoạt động TDTT trong các tầng lớp nhân dân.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều

hành của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân trong việc phát triển sự nghiệp TDTT theo hướng bền vững.

d) Đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vị trí và tầm quan trọng của TDTT đối với sự phát triển của đất nước, của địa phương, trong mỗi gia đình, làng xã, khối phố, khu dân cư; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển sự nghiệp TDTT trong tình hình mới.

đ) Phát huy vai trò của các đoàn thể nhân dân, các hội, liên đoàn, câu lạc bộ, các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động TDTT... trong phối hợp vận động tập hợp, kêu gọi và tham gia các hoạt động TDTT, hỗ trợ, tài trợ, đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện khác cho phát triển TDTT của tỉnh nhà.

e) Căn cứ thực tế công tác phát triển sự nghiệp TDTT của địa phương, đơn vị, từng cấp ủy, chính quyền, cơ quan quản lý TDTT xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, đề ra giải pháp cụ thể, sát với tình hình theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng, phát triển toàn diện, bền vững.

3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TDTT

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TDTT; thực hiện tốt phân cấp quản lý, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh, Truyền hình cấp huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã để tạo động lực cho cán bộ, viên chức năng động, sáng tạo, tự giác, tự chủ trong các hoạt động chuyên môn.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa” trong các cơ quan quản lý, cơ sở hoạt động TDTT, tạo cơ chế quản lý gọn nhẹ, hiệu quả. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động TDTT.

c) Thực hiện tốt các chủ trương về công khai chất lượng, nguồn lực, kết quả kiểm định, thanh tra, kiểm tra, đánh giá và phát huy tác dụng của hoạt động giám sát xã hội đối với chất lượng, hiệu quả các dịch vụ TDTT. Tiếp tục đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra; cương quyết chấn chỉnh các hoạt động thể thao thiếu trung thực, trái với quy định.

4. Xây dựng, phát triển bền vững phong trào TDTT cho mọi người, bảo tồn và phát huy các môn thể thao dân tộc, truyền thống trên địa bàn tỉnh

a) Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động TDTT quần chúng

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Phát triển đa dạng các loại hình tập luyện và hoạt động TDTT mang tính phổ biến đối với mọi đối tượng, mọi lứa tuổi, giúp người dân tự chọn cho mình một môn thể thao yêu thích hoặc nội dung, hình thức tập luyện phù hợp để rèn luyện hàng ngày.

- Ký kết và triển khai chương trình, kế hoạch phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể

thao và Du lịch với các ngành, hội, đoàn thể, Công an, Quân sự, Biên phòng... phát triển các hoạt động TDTT.

- Tăng tỉ lệ số người tập luyện TDTT thường xuyên trong mọi đối tượng; xây dựng và phát triển gia đình thể thao, câu lạc bộ TDTT, nâng cao sức khỏe và đời sống văn hóa của người dân.

- Quan tâm phát triển phong trào TDTT người cao tuổi, người khuyết tật. Nâng cao chất lượng các lớp tập huấn, hội thi TDTT dành cho người cao tuổi, người khuyết tật; phát triển các câu lạc bộ thể thao người cao tuổi, người khuyết tật ở các địa phương trong tỉnh; tham gia thi đấu các giải thể thao quần chúng cấp khu vực và quốc gia hằng năm.

- Đẩy mạnh các hoạt động TDTT trong cán bộ, công chức, viên chức; trong thanh - thiếu niên, nông dân, công nhân, người lao động; đặc biệt quan tâm đến hoạt động TDTT của người lao động ở các khu công nghiệp.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phát triển kinh tế thể thao, khuyến khích xã hội hoá trong lĩnh vực TDTT phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng lĩnh vực, từng vùng và địa bàn khu dân cư; huy động các nguồn lực xã hội trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để hoạt động, kinh doanh sản xuất, tổ chức dịch vụ TDTT. Ban hành quy chế quản lý hoạt động thể thao giải trí trên biển; tiến đến thành lập Hiệp hội các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thuộc lĩnh vực TDTT.

- Đảm bảo cấp huyện, cấp xã, khu công nghiệp, khu chung cư... đều có quy hoạch, bố trí quỹ đất đủ chuẩn theo quy định dành cho hoạt động và xây dựng công trình TDTT. Địa điểm quy hoạch được bố trí phù hợp, đảm bảo diện tích, thuận lợi trong việc luyện tập, gắn với các điểm du lịch, khu vui chơi giải trí, đảm bảo về yếu tố môi trường.

- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển TDTT đối với đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn và phát huy các môn thể thao truyền thống, các loại hình thể thao của đồng bào dân tộc thiểu số (Bắn ná, Đẩy gậy, Kéo co, Đua thuyền, Việt dã leo núi, Lắc thúng ...). Gắn việc tập luyện, biểu diễn, thi đấu các môn thể thao truyền thống với phát triển du lịch.

b) Đẩy mạnh phát triển hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường

- Tiếp tục tăng cường, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện cho học sinh, sinh viên, góp phần phát hiện đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao.

- Xây dựng các loại hình câu lạc bộ TDTT trường học; có kế hoạch mở rộng việc đưa một số môn thể thao vào dạy trong trường phổ thông cơ sở, đặc biệt là tại các trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác phổ cập bơi và phòng, chống tai nạn do đuối nước trong các cơ sở giáo dục phổ thông và từng bước triển khai trong các trường mầm non.

- Tích cực đăng cai tổ chức các giải thể thao học sinh, Hội khỏe Phù Đổng cấp khu vực, toàn quốc nhằm tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học phát triển.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên TDTT đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo để đảm bảo 100% cơ sở giáo dục phổ thông có đủ giáo viên thể dục theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và các hoạt động thể thao trong trường học.

- Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch quỹ đất cho trường học các cấp để đầu tư xây dựng hệ thống sân tập, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và từng bước đầu tư xây dựng nhà tập đa năng trong các trường học đáp ứng yêu cầu tập luyện TDTT của học sinh, sinh viên. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, phát huy cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường bằng việc khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, đóng góp nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu thể thao nhằm phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

c) Phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang gắn với phong trào “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”

- Tổ chức tốt các hoạt động rèn luyện, huấn luyện thể lực, thi đấu thể thao thường xuyên; định kỳ tổ chức Hội thao quốc phòng toàn dân và tham gia các hoạt động TDTT của tỉnh, quân khu, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức nhằm nâng cao sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, chiến đấu để xây dựng lực lượng vũ trang, Công an nhân dân vững mạnh toàn diện.

- Phát huy vai trò lực lượng vũ trang trong việc phát triển TDTT trên từng địa bàn cụ thể, nhất là ở vùng biên giới, biển đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp các khu liên hợp thể thao trong lực lượng vũ trang của tỉnh đạt chuẩn vừa đáp ứng điều kiện tập luyện của cán bộ, chiến sĩ vừa đảm bảo đăng cai một số giải thể thao cấp quốc gia, quốc tế.

5. Hoàn thiện hệ thống, chương trình tổ chức các hoạt động, các giải thể thao trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh phát triển thể thao thành tích cao

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống, chương trình tổ chức các giải thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống, chương trình tổ chức các giải thể thao trong chương trình Đại hội TDTT các cấp tỉnh Quảng Nam, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao định kỳ tổ chức hằng năm trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Ngày hội Văn hóa - Thể thao - Du lịch miền núi, miền biển, Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vùng, miền trên địa bàn tỉnh định kỳ 04 năm/lần.

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã; thiết chế thể thao thôn, khối phố, trường học, khu tập luyện thể thao công cộng.

- Chủ động đăng cai tổ chức các giải thể thao có uy tín cấp quốc gia, quốc tế gắn với quảng bá, giới thiệu về Đất và Người Quảng Nam để phát triển du lịch.

b) Phát triển thể thao thành tích cao

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn, trình độ văn hóa đối với đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng vận động viên các môn thể thao thành tích cao; phát triển các môn thể thao Olympic; chú trọng công tác đào tạo năng khiếu Bóng đá trẻ, xây dựng các tuyến năng khiếu tại cơ sở.

- Từng bước hiện đại hóa hệ thống đào tạo tài năng thể thao của tỉnh. Đổi mới công tác tuyển chọn, huấn luyện thể thao theo hướng khoa học và hiện đại; cải tiến các chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài.

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đảm bảo phục vụ tốt hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao, mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực đào tạo, huấn luyện tài năng thể thao.

- Ban hành cơ chế chính sách thu hút, đãi ngộ, sử dụng hiệu quả đội ngũ huấn luyện viên có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi. Nâng cao số lượng vận động viên của tỉnh được triệu tập vào các đội tuyển quốc gia và phấn đấu đạt được nhiều huy chương tại các kỳ Seagame, các giải thể thao quốc tế.

- Tập trung quy hoạch, xác định các môn thể thao trọng điểm, các môn thể thao có chiều hướng phát triển để có cơ chế ưu tiên đầu tư; khuyến khích phát triển theo hướng xã hội hóa kết hợp với hoạt động kinh doanh dịch vụ thể thao. Đổi mới phương thức quản lý thể thao thành tích cao theo hướng chuyên nghiệp và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

- Định kỳ tổ chức các cuộc hội thảo chuyên môn về công tác tuyển chọn, đào tạo để kịp thời cập nhật thông tin, trang bị những kiến thức về lý luận và thực hành cho đội ngũ huấn luyện viên vận dụng thiết thực trong quá trình huấn luyện.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, nâng cao hiệu quả đầu tư cho sự nghiệp TDTT

a) Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho phát triển sự nghiệp TDTT tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Cụ thể hóa, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển sự nghiệp TDTT.

b) Có cơ chế, chính sách nhằm huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư phát triển sự nghiệp TDTT. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thành lập, liên doanh, liên kết đầu tư cơ sở vật chất, phát triển các hoạt động TDTT ngoài công lập, các môn thể thao giải trí.

c) Đầu tư xây dựng thiết chế thể thao các cấp đạt chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu. Bố trí và hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thiết chế TDTT công lập. Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất phục vụ công tác huấn luyện, đào tạo phát triển thể thao thành tích cao.

d) Tiếp tục phát triển hệ thống Liên đoàn, Hội thể thao; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này; từng bước chuyển giao hoạt động tác nghiệp về thể thao cho các tổ chức Hội, Liên đoàn thể thao và các cơ sở ngoài công

lập; cơ quan quản lý Nhà nước tập trung hơn vào công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra đối với các hoạt động TDTT.

đ) Bảo đảm định mức đất quy hoạch, ưu tiên quỹ đất đầu tư xây dựng các thiết chế TDTT. Quy hoạch, bố trí quỹ đất và mặt nước phù hợp để xây dựng các khu quảng trường biển, khu liên hợp thể thao biển, điểm tổ chức các hoạt động thể thao dưới nước và đua thuyền truyền thống. Đa dạng các hình thức đầu tư xây dựng thiết chế, hệ thống cơ sở vật chất gắn với phát triển các loại hình, các môn thể thao nghệ thuật, thể thao giải trí phục vụ cho các hoạt động du lịch, thể thao giải trí, nghỉ dưỡng.

7. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và tham mưu công tác TDTT

a) Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực TDTT có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

b) Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác TDTT ở các cấp để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình của từng địa phương, đơn vị.

c) Tiếp tục kiện toàn bố trí cán bộ làm công tác TDTT nhất là ở cấp cơ sở bảo đảm về số lượng và chất lượng. Ưu tiên quy hoạch, đưa đi đào tạo sau đại học trong nước và nước ngoài đối với một số chuyên ngành TDTT.

d) Có chính sách thu hút, đãi ngộ, sử dụng, tôn vinh và đào tạo những người hoạt động trong lĩnh vực TDTT truyền thống, thể thao thành tích cao. Có cơ chế ưu tiên tuyển dụng đặc cách đối với sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy chuyên ngành TDTT đạt loại xuất sắc, giỏi; các vận động viên đã đạt thành tích vô địch cấp quốc tế, quốc gia.

đ) Thường xuyên và đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, trọng tài, huấn luyện viên từ cấp tỉnh đến cơ sở. Thực hiện nghiêm các quy định về chuyên môn, tích cực nghiên cứu đổi mới nội dung chương trình, phương pháp huấn luyện, kỹ năng điều hành tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định.

8. Liên kết đào tạo và giao lưu hợp tác trong nước và quốc tế

a) Mở rộng quan hệ với các tỉnh trong khu vực Miền trung - Tây nguyên và các tỉnh, thành phố có phong trào TDTT mạnh trên toàn quốc. Thiết lập tốt mối quan hệ với các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, Viện khoa học TDTT, các Liên đoàn thể thao quốc gia... để chia sẻ thông tin, hỗ trợ liên kết trong công tác tuyển chọn và đào tạo vận động viên.

b) Hằng năm chọn một số vận động viên trẻ có triển vọng và khả năng phát triển thành tích đỉnh cao ở những môn thể thao trong hệ thống Olympic, Asiad, Seagame và các bộ môn trọng điểm của tỉnh cùng với huấn luyện viên đi tập huấn trong, ngoài nước, để tạo lực lượng nòng cốt có khả năng đạt huy chương vàng các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc, các giải vô địch quốc gia và tham gia đội tuyển

quốc gia dự các giải quốc tế.

c) Mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động TDTT như: Tham gia các sự kiện, các cuộc thi đấu, biểu diễn thể thao quốc tế được tổ chức trong nước và ngoài nước (các hoạt động gắn với các sự kiện về giao lưu, hợp tác văn hoá, thể thao của tỉnh với một số nước trong khu vực và thế giới...); tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế để tranh thủ sự giúp đỡ phát triển nguồn nhân lực TDTT.

(Kèm theo Phụ lục - Danh mục nội dung nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh uỷ Quảng Nam)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phong trào TDTT, rèn luyện sức khoẻ; tham gia các hoạt động TDTT theo kế hoạch hàng năm của tỉnh, tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” gắn với Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển sự nghiệp TDTT tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

b) Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, quy hoạch, kế hoạch, chính sách theo Chương trình và kết hợp huy động nguồn vốn xã hội hoá để thực hiện nhiệm vụ.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quy hoạch, bố trí quỹ đất phục vụ các hoạt động TDTT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả đất các công trình thể thao của các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn, trường học.

d) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các Liên đoàn, Hội TDTT của tỉnh để chỉ đạo tổ chức và triển khai các hoạt động TDTT ở địa phương theo nội dung Chương trình được phê duyệt.

đ) Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, báo cáo kịp thời UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình trước ngày 30/10 hằng năm để chuẩn bị xây dựng chương trình công tác cho năm tiếp theo; tham mưu UBND tỉnh sơ kết vào cuối năm 2023 và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình vào cuối năm 2025.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành, địa phương

theo dõi, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan thuộc Chương trình này theo phân cấp ngân sách hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trên lĩnh vực thể dục thể thao.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố lập quy hoạch sử dụng đất trong lĩnh vực TDTT đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định nhu cầu sử dụng đất cho lĩnh vực TDTT của tỉnh đến năm 2030. Hướng dẫn các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định.

c) Hướng dẫn lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thiết chế TDTT công lập.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và thực hiện các kế hoạch về nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học và kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù đồng. Tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở vật chất TDTT trường học; thực hiện tốt chương trình phổ cập bơi cho học sinh.

b) Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong nhà trường đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng đã đề ra. Lập kế hoạch nhu cầu tuyển dụng giáo viên thể dục cho tất cả các cấp học đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời phát triển thể lực tầm vóc cho học sinh bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất.

6. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác TDTT các cấp.

b) Rà soát các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp TDTT để đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành cho phù hợp với nhiệm vụ, yêu cầu, tính đặc thù trong lĩnh vực TDTT giai đoạn tiếp theo.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phản ánh kịp thời việc thực hiện Chương trình phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

8. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân lao động trong các

khu kinh tế, khu công nghiệp.

b) Tham mưu quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch bổ sung quỹ đất sử dụng trong các khu công nghiệp để xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao; phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị đầu tư, quản lý khu, cụm công nghiệp đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân lao động.

9. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam

a) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển TDTT, về lợi ích tác dụng của TDTT đối với sức khỏe cho mọi người.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn và tổ chức một số hoạt động TDTT truyền thông; kịp thời tuyên truyền, thông tin và truyền hình trực tiếp các hoạt động TDTT phục vụ Nhân dân.

10. Các Sở, Ban, ngành, khối lực lượng vũ trang, hội, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh uỷ và Chương trình này, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, đạt hiệu quả.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công; tăng cường phối hợp triển khai có hiệu quả giữa các Sở, Ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố với nhau để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển sự nghiệp TDTT.

c) Định kỳ trước ngày 15/10 hằng năm hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ và đề xuất, kiến nghị, gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tổng cục TDTT;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TV các Huyện, Thị, Thành uỷ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH, TH, NC, KGVX.

D:\Thanh2021\TDTT\NQ trình TU\QĐ 210921
ban hành Chương Trình TDTT 2021-2025.docx

TM. ỦY BAN NHÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân



Phụ lục

DANH MỤC NỘI DUNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11-NQ/TU NGÀY 20/7/2021 CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

A. Nhiệm vụ xây dựng Đề án, Kế hoạch, Quy hoạch và Đầu tư xây dựng

TT	Danh mục đầu việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Hình thức ban hành	Thẩm quyền cơ quan ban hành
I	Nhóm nhiệm vụ triển khai xây dựng Đề án					
1	Đề án quy định chế độ thu hút, đãi ngộ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Quảng Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Nghị quyết	HĐND tỉnh
2	Đề án quy định chế độ tiền thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Nghị quyết	HĐND tỉnh
3	Đề án quy định chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên tuyển Năng khiếu tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương	Quý II/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
4	Đề án phổ cập bơi, phòng chống đuối nước cho học sinh, lắp đặt hồ bơi di động tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở VH TT & DL Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh

5	Đề án quy định tiêu chuẩn, định mức, trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên các đội tuyển thể thao tỉnh Quảng Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương	Quý IV/2022	Nghị quyết	HĐND tỉnh
6	Đề án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật TDTT các cấp tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở KH-ĐT Các Sở, ngành, địa phương	Quý III/2023	Nghị quyết	HĐND tỉnh
II	Nhóm nhiệm vụ triển khai xây dựng Kế hoạch					
1	Kế hoạch chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh
2	Kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh
3	Kế hoạch triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh
4	Kế hoạch Hướng dẫn toàn dân tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2022-2025.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2021	Kế hoạch	UBND tỉnh

5	Kế hoạch đầu tư lắp đặt dụng cụ tập luyện TDTT ngoài trời tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II /2022	Kế hoạch	UBND tỉnh
6	Kế hoạch đưa một số môn thể thao vào dạy trong trường phổ thông ở các cấp học giai đoạn 2022-2026.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở GD&ĐT Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý I/2022	Kế hoạch	UBND tỉnh
7	Kế hoạch tổ chức Ngày hội Văn hoá, Thể thao và Du lịch các huyện miền núi lần thứ XX năm 2023 (4 năm/lần)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2022	Kế hoạch	UBND tỉnh
8	Kế hoạch xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số ngành TDTT tỉnh Quảng Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2023	Kế hoạch	UBND tỉnh
9	Kế hoạch rà soát, hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thiết chế TDTT công lập.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở VH TT DL và các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2023	Kế hoạch	UBND tỉnh
10	Kế hoạch tổ chức Ngày hội Văn hoá, Thể thao và Du lịch miền biển (4 năm/lần) năm 2025.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2024	Kế hoạch	UBND tỉnh
11	Kế hoạch chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý IV/2024	Kế hoạch	UBND tỉnh
12	Kế hoạch tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2025	Kế hoạch	UBND tỉnh

	Quảng Nam lần III năm 2026 (4 năm/lần).					
III	Nhóm nhiệm vụ triển khai lập Quy hoạch					
1	Hoàn thành quy hoạch khu liên hợp TDTT tỉnh Quảng Nam tại phường An phú, thành phố Tam Kỳ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ban, ngành và TP. Tam Kỳ	Quý II/2023	Quyết định phê duyệt	UBND tỉnh
2	Quy hoạch xây dựng Quảng trường biển tại thành phố Tam Kỳ.	UBND thành phố Tam Kỳ	Sở TN-MT, Sở VHTT&DL và các sở, ngành liên quan	Quý IV/2024	Quyết định phê duyệt	UBND tỉnh
3	Quy hoạch xây dựng Quảng trường biển tại thị xã Điện Bàn.	UBND thị xã Điện Bàn	Sở TN-MT, Sở VHTT&DL và các sở, ngành liên quan	Quý IV/2024	Quyết định phê duyệt	UBND tỉnh
4	Quy hoạch xây dựng Khu thể thao biển tại huyện Núi Thành.	UBND huyện Núi Thành	Sở TN-MT, Sở VHTT&DL và các sở, ngành liên quan	Quý IV/2024	Quyết định phê duyệt	UBND tỉnh
IV	Nhóm các hạng mục đầu tư xây dựng					
1	Đầu tư nâng cấp sân vận động Quảng Nam (gồm các hạng mục phòng chức năng, mặt sân cỏ, hệ thống đèn chiếu sáng, đường chạy...) và xây mới khu nhà ở vận động viên đội tuyển Bóng đá Quảng Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan	II/2022	Triển khai thi công	
2	Đầu tư xây mới 01 nhà ở cho vận động viên, 01 nhà tập luyện, 02 sân Quần vợt; nâng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành liên quan	IV/2022	Triển khai thi công	

	(%)										
2.3	Số cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện hoạt động thể thao ngoại khoá thường xuyên (%)	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%	90%
2.4	Số cơ sở giáo dục phổ thông có Câu lạc bộ TDTT (%)	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.5	Số cơ sở giáo dục phổ thông có đủ giáo viên thể dục đạt (%)	90%	90,5%	91%	91,5%	92 %	93 %	93 %	93 %	93 %	93 %
2.6	Số cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy bơi, phổ cập bơi cho học sinh (%)	25%	30%	33%	37%	40%	44%	48%	52%	56%	60%
2.7	Số cơ sở phổ thông có đủ CSVC đáp ứng dạy học TDTT đạt (%)	86%	87%	88%	89%	90%	91%	92%	93%	94%	95%
2.8	Số giải thể thao học sinh cấp trường tổ chức hằng năm (giải)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2.9	Giải thể thao học sinh cấp tỉnh tổ chức định kỳ 2 năm/lần (giải)	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1

5.3	Số giải cấp thể thao cấp huyện tổ chức: khối miền núi (giải)	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8	6 - 8
5.4	Số giải thể thao cấp tỉnh tổ chức (giải)	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16	12 - 16
5.5	Số giải đăng cai tổ chức cấp quốc gia, quốc tế (giải)	3 - 5	3 - 5	3 - 5	3 - 5	3 - 5	5 - 7	5 - 7	5 - 7	5 - 7	5 - 7
6	Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn và tham gia thi đấu các giải thể thao phong trào cấp khu vực, toàn quốc hằng năm										
6.1	Số lớp tổ chức tập huấn cấp huyện (lớp)	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2	1 - 2
6.2	Số lớp tổ chức tập huấn cấp tỉnh (lớp)	2 - 3	2 - 3	2 - 3	2 - 3	2 - 3	2 - 4	2 - 4	2 - 4	2 - 4	2 - 4
6.3	Số giải thể thao quần chúng tham gia (giải)	3 - 5	3 - 5	3 - 5	3 - 5	3 - 5	5 - 7	5 - 7	5 - 7	5 - 7	5 - 7
II	Thể thao thành tích cao										
TT	Nội dung	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Tổng số vận động viên	459	484	495	525	525	572	572	632	632	632
1.1	Tập trung tại Trung tâm Đào tạo và Thi đấu TDTT	245	270	270	300	300	340	340	400	400	400
1.2	Tập trung tại câu lạc bộ Bóng đá	214	214	225	225	225	232	232	232	232	232

2	Tuyển Năng khiếu tại cơ sở	0	0	120	160	160	200	200	260	260	260
3	Tổng số huấn luyện viên	48	51	51	56	56	65	65	72	72	72
3.1	Tại Trung tâm Đào tạo và Thi đấu TDTT	30	33	33	38	38	43	43	50	50	50
3.2	Tại câu lạc bộ Bóng đá	18	18	18	18	18	22	22	22	22	22